TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** TỈNH HẬU GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2017
V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Võ Văn Cho

2.Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thuyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm *2017* về tranh chấp Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104B/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc T, trú tại ấp XM C, thị trấn RG, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh B, trú tại ấp XM C, thị trấn RG, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TV(VBPFC), địa chỉ tại tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08/3/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Lê Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh B kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gòi. Trong quá trình chung sống, do anh B thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu và đi uống bia ôm, chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi. Do vậy, chị cảm thấy bất mãn và có quen biết và làm bạn với một người, khi nói chuyện qua điện thoại anh B phát hiện và chửi mắng chị, đòi đâm chém người kia, mỗi lần say xỉn anh B lại đập phá đồ đạc. Nay chị xác định hôn nhân của chị và anh B đã tan vỡ, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung cháu tên Nguyễn Thị A sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013. Do cháu An còn nhỏ nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh B có thiếu nợ của Ngân hàng TV(VPBFC) số tiền 15.000.000đồng, trả góp trong 24 tháng, mỗi tháng 948.000đồng, anh chị đã trả được 9 tháng còn lại 15 tháng. Số nợ còn lại chị yêu cầu chia đôi mỗi người chịu một nửa.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 03 tháng 5 năm 2017 như sau: Anh và chị T kết hôn do được sự đồng ý của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, chị T đã lừa dối anh, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu tên Nguyễn Thị A sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013. Do cháu An còn nhỏ nên sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu An cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị có thiếu nợ Ngân hàng TV số tiền 13.620.259đồng. Vay theo dạng trả góp trong vòng 24 tháng mối tháng trả 948.000đồng, hiện nay anh chị đã trả được 11 tháng. Sau khi ly hôn phần nợ anh thống nhất chia đôi mỗi người trả phân nửa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh B, yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Phần nợ chung còn lại chị tự nguyện trả cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật kể từ khi giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Bị đơn và người liên quan chưa chấp hành đúng pháp luật, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến dự phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B xác định vợ chồng tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên do tình cảm vợ chồng đã có những mâu thuẫn phát sinh không hàn gắn được nên chị T xin ly hôn với anh B là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh B và chị T có 01 con chung cháu tên Nguyễn Thị A sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013. Anh B thống nhất cho chị T được nuôi dưỡng con chung đây là ý chí tự nguyện của đương sự đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung không có. Đối với phần nợ Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, do Tòa án đã triệu tập Ngân hàng nhiều lần nhưng Ngân hàng vẫn không có ý kiến đối với phần nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra chưa giải quyết.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh B, giao cho chị T được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A.Tách phần nợ chung ra thành vụ kiện khác nếu sau này Ngân hàng có yêu cầu. Án phí buộc chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tham dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 228 xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gòi được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, anh B chị T đã phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được. Hai anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau nên khi chị T có đơn xin ly hôn, anh B đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị T thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 03

tháng 5 năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh B

[4] Về con chung: Anh B và chị T có 01 con chung cháu tên Nguyễn Thị A sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013. Anh B thống nhất giao cho chị T được nuôi dưỡng con chung, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: do chị T không yêu cầu nên anh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với phần nợ chung: Do phía Ngân hàngTVkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử tách ra chưa giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: chị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Châu Thành A là có căn cứ đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị A sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013 cho chị Lê Thị Ngọc T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Thanh B không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

4.Về phần nợ chung: Tách phần nợ của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàngTVra chưa giải quyết.

5.Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Thị Ngọc T phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án

phí chị T đã đóng theo biên lai số 0010881 ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31 tháng 8 năm 2017. Anh Nguyễn Thanh B và Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TV được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- UBND TT RG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Thị Chiên